

Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ

P, ngày 22 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Việt Anh.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 45/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 44/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Trọng T, sinh năm 1998.

ĐKKHKT: tiểu khu V, thị trấn N, huyện N, tỉnh T

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- Chị Hồ Thị M, sinh năm 1994.

ĐKKHKT: tiểu khu V, thị trấn N, huyện N, tỉnh T.

Hiện đang làm việc tại: Công ty TNHH tư vấn & dịch vụ Nông Trang.

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, khu 9, phường T, thành phố V, tỉnh P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị G, sinh năm 1972

ĐKKHKT: tiểu khu V, thị trấn N, huyện N, tỉnh T.

(Các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Lê Trọng T và chị Hồ Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Trọng T và chị Hồ Thị M đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 20/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Q. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó anh Lê Trọng T đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, từ đó đến nay giữa hai vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành.

Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Lê Trọng T và chị Hồ Thị M thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Lê Trọng T và chị Hồ Thị M xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Tường V, sinh ngày 21/11/2018 và cháu Lê Hồ Hiếu T, sinh ngày 12/3/2020. Khi ly hôn, anh T và chị M thống nhất thỏa thuận giao cháu V và cháu T cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T.

Hiện nay anh T đang ở nước ngoài nên anh chị thống nhất thỏa thuận tạm giao cháu V và cháu T cho bà Lê Thị G (mẹ đẻ anh T) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi anh T trở về Việt Nam. Trong thời gian bà G chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và cháu T thì anh T và chị M mỗi người phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà G là 2.500.000đ/01 con/01 tháng (tổng là 5.000.000đ/02 con/01 tháng) cho đến khi anh T trở về Việt Nam đón con trực tiếp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị G trình bày: bà là mẹ đẻ của anh Lê Trọng T. Về việc anh T và chị M ly hôn bà hoàn toàn tôn trọng nguyện vọng của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung bà G hoàn toàn nhất trí với thỏa thuận giữa anh T, chị M. Bà G đồng ý sẽ thay mặt anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và cháu T trong thời gian anh T ở nước ngoài cho đến khi anh T về nước. Trong thời gian bà G chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và cháu T thì bà yêu cầu anh T và chị M mỗi người phải cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000đ/01 con/01 tháng (tổng là 5.000.000đ/02 con/01 tháng) cho đến khi anh T trở về Việt Nam đón con trực tiếp.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh T và chị M thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và các chi phí tố tụng khác: anh T và chị M thống nhất chị M chịu toàn bộ.

Anh T, chị M đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị. Bà G đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trọng T và chị Hồ Thị M. Về con chung: giao cháu V và cháu T cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T.

Trong thời gian anh Lê Trọng T ở nước ngoài, tạm giao cháu V và cháu T cho bà Lê Thị G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi anh Lê Trọng T về nước đón cháu. Trong thời gian bà G chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và cháu T thì anh T và chị M mỗi người phải cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000đ/01 con/01 tháng (tổng là 5.000.000đ/02 con/01 tháng) cho đến khi anh T trở về Việt Nam đón con trực

tiếp. Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Hồ Thị M chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 06/2/2025 có chứng thực của Văn phòng kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Trọng T và chị Hồ Thị M là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Lê Trọng T và chị Hồ Thị M đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc anh T và chị M thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định anh Lê Trọng T và chị Hồ Thị M có 02 con chung là cháu Lê Thị Tường V, sinh ngày 21/11/2018 và cháu Lê Hồ Hiếu T, sinh ngày 12/3/2020. Sau khi ly hôn anh T và chị M thống nhất thỏa thuận giao cháu V và cháu T cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T.

Hiện nay anh Lê Trọng T ở nước ngoài, anh T và chị M thống nhất đề nghị Tòa án tạm giao cháu V và cháu T cho bà Lê Thị G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi anh Lê Trọng T trở về Việt Nam. Trong thời gian bà G chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và cháu T thì anh T và chị M mỗi người phải cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000đ/01 con/01 tháng (tổng là 5.000.000đ/02 con/01 tháng) cho đến khi anh T trở về Việt Nam đón con trực tiếp. Xét thấy, thỏa thuận của anh T, chị M, bà G phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh T và chị M thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: chị Hồ Thị M chịu toàn bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 110, 117 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trọng T và chị Hồ Thị M.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh Lê Trọng T và chị Hồ Thị M. Giao cháu Lê Thị Tường V, sinh ngày 21/11/2018 và cháu Lê Hồ Hiếu T, sinh ngày 12/3/2020 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Tạm giao cháu V và cháu T cho bà Lê Thị G được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi anh T trở về Việt Nam. Trong thời gian bà G chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và cháu T thì anh T và chị M mỗi người phải cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000đ/01 con/01 tháng (tổng là 5.000.000đ/02 con/01 tháng) cho đến khi anh T trở về Việt Nam đón con trực tiếp. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Chị Hồ Thị M có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh Lê Trọng T và chị Hồ Thị M tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định:

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Hồ Thị M tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Hồ Thị M đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000571 ngày 25/3/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã T;
- Đường sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Viết Anh